

BỘ ĐỀ THI MÔN ĐỊA LÝ 6 HỌC KÌ 2

MÔN: ĐỊA LÝ LỚP 6

Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ 1

A. Trắc nghiệm (2.0 điểm)

Câu 1: (0.5 điểm). Khoanh tròn vào câu trả lời đúng

Hệ thống sông bao gồm:

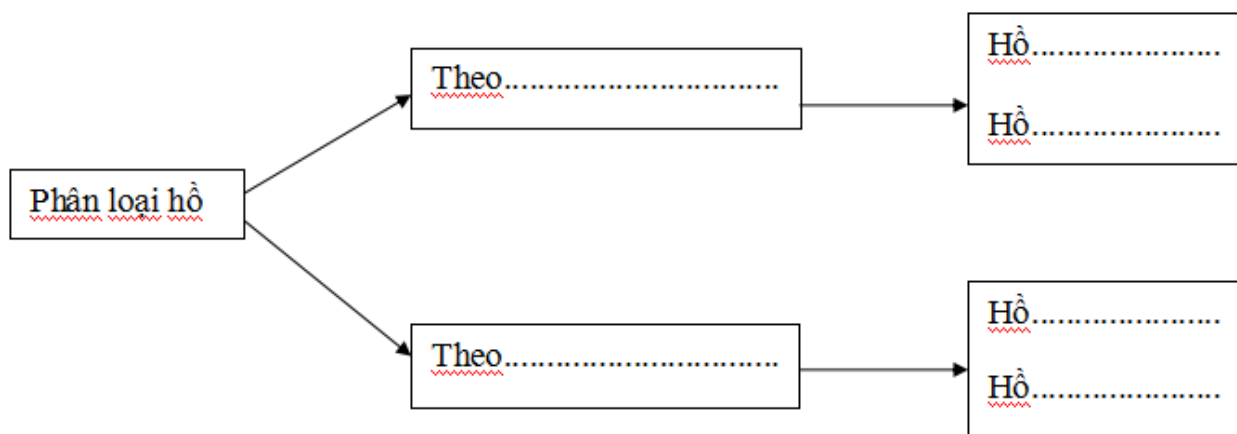
- a. Các phụ lưu và chi lưu
- b. Dòng sông chính và các chi lưu
- c. Dòng sông chính, các phụ lưu và chi lưu

Câu 2: (0.5 điểm)

Nguyên nhân sinh ra sóng biển là:

- a. Gió
- b. Sức hút của Trái Đất
- c. Sức hút của mặt trăng.

Câu 3: (1.0 điểm). Dựa vào kiến thức đã học, hoàn thành sơ đồ sau đây:



B. Tự luận (8.0 điểm)

Câu 1: (4.0 điểm). Trình bày nơi hình thành và đặc điểm của khối khí nóng, khối khí lạnh, khối khí lục địa, và khối khí đại dương.

Câu 2: (3.0 điểm). Vì sao không khí có độ ẩm? Khi nào không khí bão hòa hơi nước?

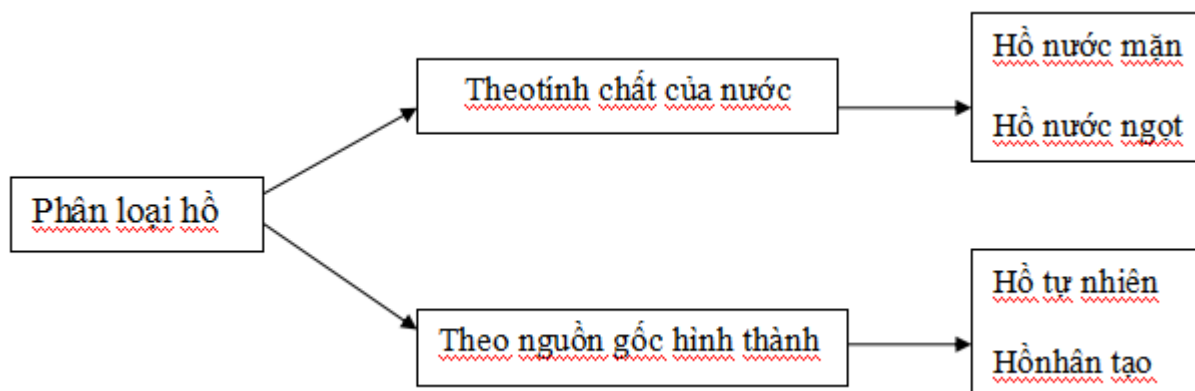
Câu 3: (1.0 điểm). Nêu 2 câu tục ngữ, ca dao nói về thời tiết, khí hậu mà em biết.

Đáp án đề thi học kì 2 môn Địa lý lớp 6

A. Trắc nghiệm (2.0 điểm):

Câu	1	2
Đáp án	c	a
	0.5đ	0.5 đ

Câu 3: (1.0 điểm).



B. Tự luận (3.0 điểm)

Câu 1: (4.0 điểm)

Khối khí nóng: hình thành trên các vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao (1.0đ)

Khối khí lạnh: hình thành trên các vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp (1.0đ)

Khối khí lục địa: hình thành trên các vùng đất liền, có tính chất tương đối khô (1.0đ)

Khối khí đại dương: hình thành trên các biển và đại dương, có độ ẩm lớn (1.0đ)

Câu 2: (3.0 điểm).

Do không khí có chứa một lượng hơi nước nhất định nên không khí có độ ẩm (1.5đ)

Khi không khí đã chứa được một lượng hơi nước tối đa, ta nói không khí đã bão hòa hơi nước (1.5đ)

Câu 3: (1.0 điểm)

Nêu 2 câu tục ngữ, ca dao nói về thời tiết, khí hậu mà em biết.

(mỗi câu tục ngữ, ca dao đạt 0.5 điểm)

ĐỀ 2

MÔN ĐỊA LÝ 6

THỜI GIAN: 60 PHÚT

Câu 1 (3 điểm)

Các chí tuyến và vòng cực là ranh giới của những vành đai nhiệt nào? Nêu đặc điểm của đới khí hậu nhiệt đới?

Câu 2 (2 điểm)

Trong điều kiện nào, hơi nước trong không khí sẽ ngưng tụ thành mây, mưa?

Câu 3 (3 điểm)

Nêu sự khác nhau giữa phụ lưu và chi lưu? Em hãy nêu lợi ích và tác hại của sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của con người ?

Câu 4 (2 điểm)

Tại sao khi đo nhiệt độ không khí ta phải đặt nhiệt kế trong bóng râm, cách mặt đất 2 mét?

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HKII MÔN: ĐỊA LÝ 6

THỜI GIAN: 60 PHÚT

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	- Các chí tuyến và vòng cực là ranh giới của 5 vành đai nhiệt: 1 vành đai nhiệt đới, 2 vành đai ôn hòa, 2 vành đai lạnh. - Đặc điểm đới nhiệt đới: quanh năm có góc chiếu mặt trời lớn, độ bốc hơi lớn, lượng mưa lớn trung bình từ 1000- 2000mm, có gió Tín Phong thổi thường xuyên.	1đ 2đ
2	- Khi không khí bốc lên cao, bị lạnh dần, hơi nước sẽ ngưng tụ thành các hạt nước nhỏ, tạo thành mây. - Gặp điều kiện thuận lợi, hơi nước tiếp tục ngưng tụ, làm các hạt nước to dần, rồi rơi xuống đất thành mưa.	1đ 1đ
3	- Phụ lưu làm nhiệm vụ cung cấp nước cho sông. - Chi lưu có nhiệm vụ thoát nước cho sông. - Lợi ích của sông: cung cấp nước cho đời sống và sản xuất, đem lại	0,5đ 0,5đ 1đ

	<p>nguồn cá tôm, bồi đắp phù sa cho đồng bằng.</p> <p>- Tác hại của sông: mùa lũ nước sông dâng cao gây lụt lội, thiệt hại lớn về tài sản và tính mạng của người dân quanh vùng.</p>	1đ
4	<p>- Khi đo nhiệt độ không khí ta phải đặt nhiệt kế trong bóng râm, cách mặt đất 2 mét vì nếu để nhiệt kế trên bề mặt đất đo thì sẽ không chính xác, đó là nhiệt độ của mặt đất. Nhiệt độ trong bóng râm, cách mặt đất 2m mới chính là nhiệt độ của không khí.</p>	2đ

ĐỀ 3

I. MA TRẬN

Tên chủ đề	Cấp độ	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
				Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
				TL		
Bài 16- Thực hành: Đọc bản đồ địa hình tỉ lệ lớn				Dựa vào đường đồng mức để xác định độ cao và độ dốc địa hình.		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %				1/2 C6a	1/2 C6b	2 2,0 20%
				1	1	
Bài 17- Lớp vỏ khí		Biết được thành phần của không khí				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		1 C2				1 1,0 10%
		1				
Bài 18- Thời tiết khí hậu và nhiệt độ không khí		Biết được thế nào là thời tiết và khí hậu.				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		1 C1				1 2,0 20%
		1				
Bài 24: Biển và đại dương		Biết được thế nào là dòng biển, thủy triều	Hiểu được nguyên nhân có độ muối khác nhau ở các biển và đại dương			
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		1 C3	1 C4			2 3,0 30%
		1	1			

	2				
Bài 26: Đất các nhân tố hình thành đất.		Hiểu được vai trò của các nhân tố trong quá trình hình thành đất			
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		1 C5 2			1 2,0 20%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	3 5 50%	2 3 30%	1/2 1 10%	1/2 1 10%	6 10 100%

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

Môn: Địa lý - Lớp: 6

II. ĐỀ KIỂM TRA

Đề số 4

Câu 1: (2,0 điểm) Thời tiết, khí hậu là gì?

Câu 2: (1,0 điểm) Nêu thành phần của không khí?

Câu 3: (2,0 điểm) Thủy triều, dòng biển là gì?

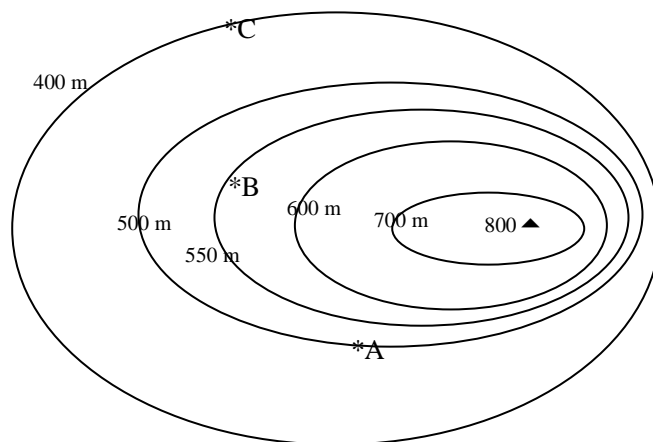
Câu 4: (1,0 điểm) Độ muối trung bình của nước trong các biển và đại dương là 35 ‰, vì sao độ muối của biển nước ta chỉ là 33‰?

Câu 5: (2,0 điểm) Kể tên các nhân tố quan trọng nhất hình thành đất và giải thích vì sao?

Câu 6: (2,0 điểm) Dựa vào các đường đồng mức dưới đây:

a) Xác định độ cao các điểm A, B, C

b) Cho biết sườn nào của dãy núi dốc hơn? Vì sao?



III. ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM.

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Thời tiết là sự biểu hiện các hiện tượng khí tượng ở một địa phương trong thời gian ngắn nhất định.	1
	- Khí hậu là sự lặp đi lặp lại của tình hình thời tiết ở một địa phương trong thời gian dài và trở thành quy luật.	1
2	- Thành phần của không khí gồm các khí: + Nitơ: 78% + Ôxi: 21% + Hơi nước và các khí khác 1%.	1
3	- Là hiện tượng nước biển có lúc dâng lên, lấn sâu vào đất liền, có lúc lại rút xuống lùi tít ra xa.	1
	- Dòng biển (hải lưu) là sự chuyển động nước với lưu lượng lớn trên quãng đường dài trong các biển và đại dương.	1
4	- Độ muối của biển nước ta thấp hơn độ muối trung bình của nước biển và đại dương trên thế giới vì: + Biển nước ta có nhiều sông đổ vào. + Lại nằm trong khu vực (khí hậu nhiệt đới gió mùa) mưa nhiều.	0,5
		0,5
5	- Các nhân tố hình thành đất quan trọng là: Đá mẹ, sinh vật, khí hậu.	1
	- Giải thích: + Đá mẹ là nguồn gốc sinh ra các chất khoáng. + Sinh vật là nguồn gốc sinh ra chất hữu cơ trong đất. + Khí hậu: Nhiệt độ và lượng mưa tạo môi trường thuận lợi hoặc khó	1

	khăn cho quá trình phân giải các chất khoáng và chất hữu cơ trong đất.	
6	a) Độ cao các điểm: A = 500m; B = 550m; C = 400m - sườn núi phía Đông dốc hơn sườn núi phía Tây do ở phía Đông các đường đồng mức xếp sát gần nhau hơn.	1 1
Tổng		10

(Lưu ý : Các bài tập có cách giải khác đúng vẫn cho điểm tối đa)

II. ĐỀ KIỂM TRA

Đề số 5

Câu 1: (2,0 điểm) Thời tiết, khí hậu là gì?

Câu 2: (1,0 điểm) Nêu thành phần của không khí?

Câu 3: (2,0 điểm) Thủy triều, dòng biển là gì?

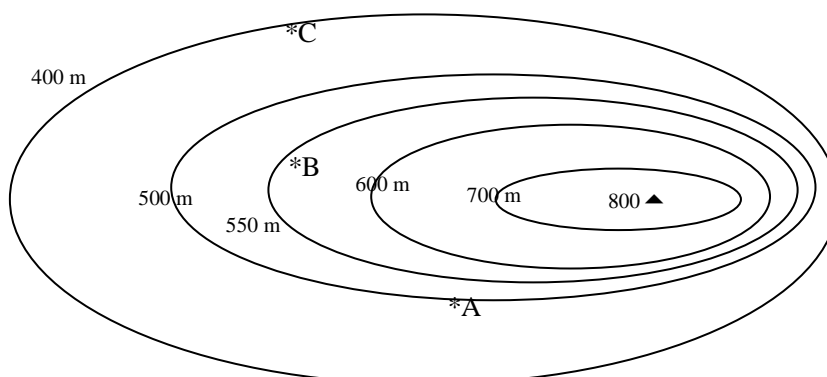
Câu 4: (1,0 điểm) Vì sao độ muối của biển nước ta chỉ là 33‰, còn độ muối trung bình của nước trong các biển và đại dương là 35 ‰?

Câu 5: (2,0 điểm) Kể tên các nhân tố quan trọng nhất hình thành đất và giải thích vì sao?

Câu 6: (2,0 điểm) Dựa vào các đường đồng mức dưới đây:

a) Xác định độ cao các điểm A, B, C

b) Cho biết sườn nào của dãy núi dốc hơn? Vì sao?



III. ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM.

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Thời tiết là sự biểu hiện các hiện tượng khí tượng ở một địa phương trong thời gian ngắn nhất định.	1
	- Khí hậu là sự lặp đi lặp lại của tình hình thời tiết ở một địa phương trong thời gian dài và trở thành quy luật.	1
2	- Thành phần của không khí gồm các khí: + Nitơ: 78% + Ôxi: 21% + Hơi nước và các khí khác 1%.	1
3	- Là hiện tượng nước biển có lúc dâng lên, lấn sâu vào đất liền, có lúc lại rút xuống lùi tít ra xa.	1
	- Dòng biển (hải lưu) là sự chuyển động nước với lưu lượng lớn trên quãng đường dài trong các biển và đại dương.	1
4	- Độ muối của biển nước ta thấp hơn độ muối trung bình của nước biển và đại dương trên thế giới vì: + Biển nước ta có nhiều sông đổ vào. + Lại nằm trong khu vực (khí hậu nhiệt đới gió mùa) mưa nhiều.	0,5
		0,5
5	- Các nhân tố hình thành đất quan trọng là: Đá mẹ, sinh vật, khí hậu.	1
	- Giải thích: + Đá mẹ là nguồn gốc sinh ra các chất khoáng. + Sinh vật là nguồn gốc sinh ra chất hữu cơ trong đất.	1

	+ Khí hậu: Nhiệt độ và lượng mưa tạo môi trường thuận lợi hoặc khó khăn cho quá trình phân giải các chất khoáng và chất hữu cơ trong đất.	
6	a) Độ cao các điểm : A = 500m ; B = 550m ; C = 400m - Sườn núi phía Đông dốc hơn sườn núi phía Tây do ở phía Đông các đòng đồng mức xếp sát gần nhau hơn.	1 1

ĐỀ 6

KIỂM TRA: HỌC KÌ II MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 6 Thời gian làm bài: 45 phút

1. Mục tiêu kiểm tra:

a. Về kiến thức:

- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng ở 3 mức độ nhận thức: Nhận biết, Thông hiểu và vận dụng của học sinh trong học kỳ II sau khi đã học về: Lớp vỏ khí, lớp nước, lớp đất và sinh vật.
- Đánh giá kết quả học tập của học sinh trong năm học nhằm điều chỉnh nội dung dạy học trong năm học tới.

b. Về kỹ năng

- Kiểm tra đánh giá kỹ năng phân tích, đánh giá, rèn kỹ năng phân tích biểu đồ, tính toán nhiệt độ trung bình hoặc lượng mưa trung bình.

c. Về thái độ

- Tôn trọng việc học, thêm yêu môn học

2. Chuẩn bị:

a. Chuẩn bị của học sinh: Ôn tập, chuẩn bị đồ dùng học tập.

b. Chuẩn bị của giáo viên: Đề kiểm tra photo sẵn, ma trận, đáp án thang điểm:

+ Ma trận đề: (Hình thức kiểm tra: Tự luận)

Chủ đề (nội dung, chương trình)	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng
<u>Chủ đề: 1</u> Các mỏ khoáng sản	- Nêu được khái niệm mỏ nội sinh, mỏ ngoại			

	sinh. (C1)			
Số câu Số điểm Tỷ lệ	Số câu: 1 Số điểm: 2 Tỷ lệ: 20%			Số câu: 1 Số điểm: 2 Tỷ lệ: 20%
Chủ đề: 2 Lớp vỏ khí (Khí quyển)	- Biết được lớp vỏ khí có những tầng nào và trình bày được đặc điểm của tầng bình lưu. (C2)		- Vận dụng cách tính lượng mưa để tính lượng mưa của TP. Hồ Chí Minh. (C4)	
Số câu Số điểm Tỷ lệ	Số câu: 1 Số điểm: 3 Tỷ lệ: 30%		Số câu: 1 Số điểm: 3 Tỷ lệ: 30%	Số câu: 2 Số điểm: 6 Tỷ lệ: 60%
Chủ đề: 3 Lớp nước (Thủy quyển)		- Hiểu được vai trò của các dòng biển đối với khí hậu các vùng đất ven biển mà chúng chảy qua. (C3)		
Số câu Số điểm Tỷ lệ		Số câu: 1 Số điểm: 2 điểm Tỷ lệ: 20%		Số câu: 1 Số điểm: 3 Tỷ lệ: 30%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỷ lệ	Số câu: 2 (C1,C2) Số điểm: 5 Tỷ lệ: 50%	Số câu: 1 (C3) Số điểm: 2 Tỷ lệ: 20%	Số câu: 1 (C4) Số điểm: 3 Tỷ lệ: 30%	Số câu: 4 Số điểm: 10 Tỷ lệ: 100%

ĐỀ 7

Môn: Địa lí Khối: 6

Thời gian 45 phút (không kể giao đề)

Họ và tên:

Điểm	Lời nhận xét
------	--------------

--	--

Đề bài

Câu 1: (2 điểm) Thế nào là mỏ nội sinh, mỏ ngoại sinh?

Câu 2: (3 điểm) Lớp vỏ khí chia thành mấy tầng? Trình bày vị trí, đặc điểm của tầng đối lưu.

Câu 3: (2 điểm) Tại sao nói các dòng biển lại ảnh hưởng lớn đến khí hậu các vùng đất ven biển mà chúng chảy qua?

Câu 4: (3 điểm) Cho bảng số liệu về lượng mưa (mm) ở Thành phố Hồ Chí Minh:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	18	14	16	35	110	160	150	145	158	140	55	25

- Tính tổng lượng mưa trong năm.
- Tính tổng lượng mưa trong các tháng mùa mưa (Tháng 5 - tháng 10).
- Tính tổng lượng mưa trong các tháng mùa khô (Tháng 11 - tháng 4).

1	- Mỏ nội sinh: là những mỏ được hình thành do nội lực (quá trình mắcma): đồng, chì, kẽm - Mỏ ngoại sinh: là những mỏ được hình thành do các quá trình ngoại lực (quá trình phong hoá, tích tụ...): than, đá vôi...	1,0 đ 1,0 đ
2	* Lớp vỏ khí được chia làm 3 tầng: + Tầng đối lưu + Tầng bình lưu	1,0 đ

	<p>+ Tầng cao</p> <p>- Đặc điểm của tầng đối lưu:</p> <p>+ Vị trí: từ 0 – 16 km</p> <p>+ Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng</p> <p>+ Là nơi sinh ra các hiện tượng khí tượng như: mây mưa, sấm, chớp...</p> <p>+ Nhiệt độ giảm dần theo độ cao (cứ lên cao 100 m nhiệt độ giảm 0,6⁰C)</p>	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>
3	<p>Các dòng biển lại ảnh hưởng lớn đến khí hậu các vùng đất ven biển mà chúng chảy qua:</p> <p>- Các dòng biển nóng: do tính chất nóng của mình làm cho nhiệt độ tăng lên lượng mưa tăng thêm.</p> <p>- Các dòng biển lạnh: làm cho nhiệt độ giảm nước bốc hơi không được lượng mưa giảm đi.</p>	<p>1,0 đ</p> <p>1,0 đ</p>
4	<p>- Tổng lượng mưa trong năm =</p> <p>= 18+14+16+35+110+160+150+145+158+140+55+25 = 1026 mm</p> <p>- Tổng lượng mưa các tháng mùa mưa (T5-T10) =</p> <p>110+160+150+145+158+140 = 863 mm</p> <p>- Tổng lượng mưa các tháng mùa khô (T11- T4) =</p> <p>55+25+18+14+16+35 = 163 mm</p>	<p>1,0 đ</p> <p>1,0 đ</p> <p>1,0 đ</p>

GIỚI HẠN ÔN TẬP HỌC KÌ II NĂM HỌC 2016 - 2017

MÔN ĐỊA LÝ LỚP 6

A – LÍ THUYẾT

I. Mỏ khoáng sản:

Câu 1: Khoáng sản là gì? Thế nào là mỏ khoáng sản, mỏ nội sinh , mỏ ngoại sinh ?

Câu 2: Kể tên và nêu công dụng của một số loại khoáng sản ?

II. Khí quyển:

Câu 1: Lớp vỏ khí chia thành mấy tầng ? Nêu vị trí, đặc điểm của từng tầng?

Câu 2: Phân biệt thời tiết và khí hậu?

Câu 3: Nhiệt độ không khí là gì? Nêu các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của nhiệt độ không khí?

Câu 4: Gió là gì? Nêu tên , phạm vi hoạt động và hướng của các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất?

Câu 5: Trên Trái Đất có mấy đới khí hậu chính theo vĩ độ? Trình bày giới hạn và đặc điểm của từng đới ?

III. Thủy quyển

Câu 1: Sông là gì? Thế nào là hệ thống sông ? Lưu vực sông?

Câu 2: Lưu lượng sông là gì? Thủy chế sông là gì? Nêu mối quan hệ giữa nguồn cung cấp nước và thủy chế của sông?

Câu 3: Hồ là gì? Có những loại hồ nào?

Câu 4: Trình bày hướng chuyển động của các dòng biển trong đại dương thế giới.

Nêu ảnh hưởng của các dòng biển đến nhiệt độ, lượng mưa của các vùng bờ tiếp cận với chúng.

B - BÀI TẬP

Bài 1: Tính lượng mưa trong năm

Bài 2: Tính nhiệt độ TB ngày

Bài 3: Tính nhiệt độ TB năm

Bài 8: Đọc biểu đồ nhiệt độ , lượng mưa.

Trường THCS Quế Lâm

KIỂM TRA HỌC KÌ II

Môn: Địa lí 6

Năm học: 2015-2016

GV: Nguyễn Quang Duy

A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Mức độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Bài 15: Các mỏ khoáng sản	Biết phân loại khoáng sản		Hiểu KS là tài nguyên không thể phục hồi.						
<i>Câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>C1</i> <i>0,5đ</i> <i>50%</i>		<i>C2</i> <i>0,5đ</i> <i>50%</i>						<i>2</i> <i>1đ</i> <i>10%</i>
Bài 17: Lớp vỏ khí	Nhận biết khối khí lục địa và đại dương		Hiểu vai trò của hơi nước trong không khí.		Nêu nguồn gốc hình thành các khối khí				
<i>Câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>C4</i> <i>0,5đ</i> <i>33,3%</i>		<i>C6</i> <i>0,5đ</i> <i>33,3%</i>		<i>C5</i> <i>0,5đ</i> <i>33,3%</i>				<i>3</i> <i>1,5 đ</i> <i>15%</i>
Bài 18: Thời tiết khí hậu và nhiệt độ không khí		Nhớ khái niệm thời tiết, khí hậu		Tính nhiệt độ trung bình ngày của một địa điểm					
<i>Câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>		<i>C1</i> <i>2đ</i> <i>40%</i>		<i>C3</i> <i>2đ</i> <i>60%</i>					<i>2</i> <i>4đ</i> <i>40%</i>
Bài 22: Các đới khí hậu trên TĐ	Biết các đới khí hậu trên TĐ.								
<i>Câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>C3</i> <i>0,5đ</i> <i>100%</i>								<i>1</i> <i>0,5 đ</i> <i>5%</i>

Bài 26. Đất. Các nhân tố hình thành đất						Trình bày khái niệm đất, các biện pháp bảo vệ đất.			
<i>Câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>						<i>C2</i> <i>3đ</i> <i>100%</i>			<i>1</i> <i>3 đ</i> <i>30 %</i>
<i>Câu</i> <i>Tsố:</i> <i>điểm</i> <i>Tỉ</i> <i>lệ %</i>	<i>4</i> <i>3,5 đ</i> <i>35%</i>	<i>3</i> <i>3 đ</i> <i>30%</i>	<i>2</i> <i>3,5 đ</i> <i>35%</i>	<i>9</i> <i>10 đ</i> <i>100%</i>					

B. ĐỀ BÀI

ĐỀ CHẤM:

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Chọn ý trả lời đúng nhất.

Câu 1: Sắt thuộc loại khoáng sản nào?

- a. Năng lượng. b. Kim loại. c. Phi kim loại. d. Kim loại màu

Câu 2: Tài nguyên khoáng sản có đặc điểm là gì?

- a. Dễ phục hồi b. Khó phục hồi. c. Có thể phục hồi. d. Không thể phục hồi

Câu 3: Trên Trái đất có mấy đới ôn hòa?

- a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 4: Hình thành trên các biển và đại dương là khối khí nào?

- a. Khối khí lục địa b. Khối khí đại dương c. Khối khí lạnh d. Khối khí nóng

Câu 5: Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống (....) trong câu sau:

Hình thành trên (1)....., có tính chất tương đối khô là khối khí (2)

Câu 6: Hơi nước trong không khí là nguồn gốc của hiện tượng khí tượng nào?

- a. Âm, ướt b. Mây, mưa, sương mù. c. Lạnh, ướt d. Nóng ẩm, mưa

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (2đ): Thời tiết là gì?

Câu 2 (3đ): Đất là gì? Em hãy nêu các biện pháp để chống xói mòn và thoái hóa đất đai?

Câu 3 (2đ): Ngày 19 tháng 4 năm 2016, tại xã Quế Lâm, người ta đo nhiệt độ lúc 5 giờ sáng được 20°C , lúc 13 giờ được 26°C và lúc 21 giờ được 23°C . Tính nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó?

ĐỀ LỄ:

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Chọn ý trả lời đúng nhất.

Câu 1: Dầu mỏ, khí đốt thuộc loại khoáng sản nào?

- a. Năng lượng. b. Kim loại đen. c. Phi kim loại. d. Kim loại màu

Câu 2: Phải sử dụng tiết kiệm, hiệu quả khoáng sản vì đó là tài nguyên:

- a. Dễ phục hồi b. Khó phục hồi. c. Không thể phục hồi d. Có thể phục hồi.

Câu 3: Trên Trái đất có mấy đới nóng?

- a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 4: Hình thành trên các vùng đất liền, có tính chất tương đối khô là:

- a. Khối khí lục địa b. Khối khí đại dương c. Khối khí lạnh d. Khối khí nóng

Câu 5: Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống (....) trong câu sau:

Hình thành trên (1).....và đại dương, có và có độ ẩm lớn là khối khí (2)

Câu 6: Hơi nước trong không khí là nguồn gốc của hiện tượng khí tượng nào?

- a. Ấm, ướt b. Nóng ẩm, mưa c. Lạnh, ướt d. Mây, mưa, sương mù.

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (2đ): Khí hậu là gì?

Câu 2 (2đ): Đất là gì? Con người cần phải làm gì để bảo vệ đất và làm tăng độ phì cho đất trồng?

Câu 3 (3đ): Ngày 18 tháng 5 năm 2016, người ta đo nhiệt độ lúc 5 giờ sáng được 19°C , lúc 13 giờ được 24°C và lúc 21 giờ được 20°C . Hỏi nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu độ C?

C. HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề chẵn:

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	b	d	b	b	(1) các vùng đất liền (2) lục địa	b
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	Các hiện tượng khí tượng (nắng, mưa, gió ..) xảy ra trong một thời gian ngắn, ở một địa phương, gọi là <i>thời tiết</i>	2
2	Lớp vật chất mỏng, vụn bở, bao phủ trên bề mặt các lục địa và đảo, được đặc trưng bởi độ phì gọi là lớp đất (hay thổ nhưỡng) Các biện pháp chống xói mòn và thoái hóa đất: trồng và bảo vệ rừng, canh tác đất hợp lí, hạn chế sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu hóa học trong nông nghiệp ...	1 2
3	Nhiệt độ trung bình ngày là: $\frac{20^{\circ}\text{C} + 26^{\circ}\text{C} + 23^{\circ}\text{C}}{3} = 23^{\circ}\text{C}$ Đáp án: 23°C	2

Đề lễ:

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	a	c	a	a	(1) biên; (2) đại dương	d
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	Khí hậu là sự lặp đi lặp lại tình hình thời tiết ở một nơi, trong một thời gian dài, từ năm này qua năm khác và đã trở	1

	thành qui luật.	
2	Lớp vật chất mỏng, vụn bở, bao phủ trên bề mặt các lục địa và đảo, được đặc trưng bởi độ phì gọi là lớp đất (hay thổ nhưỡng) Để bảo vệ đất cần phải trồng và bảo vệ rừng, canh tác đất đai hợp lí, chống xói mòn và rửa trôi đất, hạn chế sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu hóa học, sử dụng phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học trong nông nghiệp ...	1 2
3	Nhiệt độ trung bình ngày là: $\frac{19^{\circ}\text{C} + 24^{\circ}\text{C} + 20^{\circ}\text{C}}{3} = 21^{\circ}\text{C}$ Đáp án: 21°C	2